

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 25-3-2019.

V/v: “ *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

- Ông Nguyễn Hữu Trọng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Đắc Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 349/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về: “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 26/2/2019, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14/3/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:**Chị **Trịnh Thị P**, sinh năm 1986 (Có mặt).

ĐKKHKT: Thôn N, xã Nam P, huyện C, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến T tự do tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 15/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại nhà anh T, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không chịu khó làm ăn, chời bời, đua đòi, đánh bạc thua nợ về bắt chị trả nợ, vợ chồng thường

xuyên cãi nhau anh T đánh chị nhiều lần, ngoài ra trong cuộc sống anh T không quan tâm, không có trách nhiệm với chị và hai con về tài chính cũng như tình cảm. Từ tháng 9/2018 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, vợ chồng sống ly thân, trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Bảo N sinh ngày 22/10/2013 và Nguyễn Thị Ngọc T sinh ngày 15/8/2016 hiện tại hai con đang ở cùng chị P. Chị P đang đi làm công nhân may thu nhập 6.000.000đ đến 7.000.000đ/ 1 tháng đủ điều kiện nuôi con, ly hôn chị xin nuôi 2 con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để ghi lời trình bày ý kiến về việc chị P xin ly hôn anh nhưng anh T nhận giấy triệu tập, thông báo nhưng không đến Tòa trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn Không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về quyền nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trịnh Thị P ly hôn Nguyễn Tiến T. Giao cho cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 2 con chung chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung .

Về án phí: Chị P phải chịu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, báo cáo của xã N, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị P và anh Nguyễn Tiến T tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam N ngày 15/10/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, báo cáo của xã Nam phương Tiến và tại phiên tòa nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị Phương và anh T chung sống tại nhà đất gia đình anh T; vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không chịu khó lao động dẫn đến nhiều lần vợ chồng xô sát, từ tháng 9/2018 vợ chồng sống ly thân không quan tâm không có trách nhiệm với nhau. Tại phiên tòa chị P giữ nguyên quan điểm ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa để giải quyết nhưng anh T không chấp hành là không có thiện chí hòa giải. Vì vậy chị P xin ly hôn anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận cho chị P ly hôn anh T để hai bên ổn định cuộc sống.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Phương và anh T có 2 con chung Nguyễn Bảo N sinh ngày 22/10/2013 và Nguyễn Thị Ngọc T sinh ngày 15/8/2016 hiện tại hai con đang ở cùng chị P. Ly hôn chị P có nguyện vọng nuôi 2 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại chị P đang đi làm công nhân thu nhập 6.000.000đ đến 7.000.000đ/ 1 tháng đủ điều kiện nuôi con, ly hôn giao cho chị P xin nuôi 2 con chung, đảm bảo quyền lợi của con theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

Về mức cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu nên Tòa không giải quyết, vì vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T được đi lại thăm chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản, theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị P không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Trịnh Thị P và anh Nguyễn Tiến T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 2 con chung là Nguyễn Bảo N sinh ngày 22/10/2013 và Nguyễn Thị Ngọc T sinh ngày 15/8/2016 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Nguyễn

Tiến T có quyền nghĩa vụ thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải đóng cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

4. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/ 0003656 ngày 29/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;
- UBND xã Nam Phương Tiến (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ ngày 25 tháng 3 năm 2018. Tại: Phòng nghị án TAND huyện Chương Mỹ./

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Ông Nguyễn Hữu Trọng

Tiến hành nghị án đối với vụ án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 349/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về: “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 26/2/2019, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 14/3/ 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:**Chị **Trịnh Thị P**, sinh năm 1986 (Có mặt).

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Đều ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Núi Bé, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Điều luật áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 28,35,39,147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Xử

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Trịnh Thị Phương và anh Nguyễn Tiến T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 2 con chung là Nguyễn Bảo Ngân sinh ngày 22/10/2013 và Nguyễn Thị Ngọc Trâm sinh ngày 15/8/2016 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Nguyễn Tiến T có quyền nghĩa vụ thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải đóng cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Các vấn đề khác:

Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà chị Linh đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/ 0003656 ngày 29/1/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 50 phút, ngày 25 tháng 3 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Trọng Nguyễn Thị Thanh Hà

Vũ Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Trọng Nguyễn Thị Thanh Hà

Vũ Thị Thu Thủy

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Dương, ngày 25 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Thủy

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tân – Cán bộ nghỉ hưu

Bà Vũ Thị Khuôn – Cán bộ nghỉ hưu.

Vào hồi 14 giờ, 20 ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận đối với vụ án ly hôn thụ lý: 101 /2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Bùi Quang Quảng sinh năm 1985(Có mặt).

HKTT, trú tại: số 1 ngõ 36/56 Kênh tre, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: chị Trần Minh Thu sinh năm 1985(Có mặt).

HKTT, trú tại: số 17/97 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Xét thấy **Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan lần thứ 1.**

Căn cứ vào các Điều 203, 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn thụ lý: 101 /2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017.

Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên tòa sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 14 giờ 0 phút ngày 28/9/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Biên bản lập xong đã thông qua mọi người xác nhận đúng cùng ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Thủy